

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HSST
Ngày: 21-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc
2. Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
NĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ tỉnh
Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2021/TLST-HS
ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
151/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D; sinh năm 1970 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ
khẩu thường trú: Thôn HP, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định; nơi ở: Không có
nơi ở cố định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết)
và bà Trần Thị N (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; có
vợ Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1975, 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ
sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 24-02-2021 sau đó
chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố NĐ; (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Công H, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 44/14 đường NT,
phường VH, thành phố NĐ (vắng mặt)

2. Ông Đào Bắc H, sinh năm 1949; địa chỉ: Số nhà 93 đường HVT, phường
PĐP, thành phố NĐ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24-02-2021, tổ công tác Công an phường VH, thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa sổ nhà 503 đường GP, phường TT, thành phố ND phát hiện Trần Văn D đang điều khiển xe máy BKS: 18Z9-1854 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự giác giao nộp từ túi áo khoác bên trái của D 01 gói nhỏ ni lông màu đen bên trong là lớp giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (D khai là 01 gói heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa D và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường VH, thành phố ND lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của D chiếc xe máy BKS: 18Z9- 1854 đã cũ.

Bản kết luận giám định số 277/GĐKTHS ngày 26-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Văn D được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine; Khối lượng: 0,153 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D khai: Khoảng 11 giờ ngày 24-02-2021, D đi xe máy BKS:18Z9-1854 một mình từ nhà vợ ở xã QT, huyện VB, tỉnh Nam Định đến khu vực đường PBC, phường TĐN, thành phố ND gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang đứng ở ven đường 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. D cầm gói ma túy cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi lên xe đi đến khu vực trước cửa sổ nhà 503 đường GP, phường TT, thành phố ND thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND chưa đủ căn cứ kết luận nên tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS:18Z9-1854, sau khi xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn TN, xã TL, huyện VB, tỉnh Nam Định.

Bản Cáo trạng số 151/CT-VKSTPND ngày 26-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố Trần Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo

trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo D tù 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn D phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 277/GĐKTHS ngày 26-02-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24-02-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 503 đường GP, phường TT, thành phố ND, Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải

áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Số ma túy (Heroine) thu giữ của bị cáo D là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo D chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe máy BKS:18Z9-1854, sau khi xác minh chiếc xe máy này không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đắc C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn TN, xã TL, huyện VB, tỉnh Nam Định. Anh C nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24-02-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số Heroine có trong phong bì niêm phong số 277/GĐKTHS (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-5-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

